

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huy
2. Bà Đặng Thị Mỹ Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2020/TLST–HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Kim D, sinh năm 1973, cư trú tại: Ấp L, xã M, huyện G, tỉnh L (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Th, huyện T, tỉnh TG; hiện cư trú tại: Ấp Th, xã M, huyện G, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim D trình bày: Chị và bị đơn anh Đinh Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2007, đăng ký kết hôn ngày 07/3/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013, quyền số 01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh L. Cuộc sống chung của vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 07 năm, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm sống và không tôn trọng nhau. Bên cạnh đó, anh T không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, mặc dù chị đã khuyên nhiều nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2015 đến nay và trong thời gian sống xa nhau không sắp xếp hàn gắn được. Chị thấy cuộc hôn nhân của chị và anh T không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 01 người con chung là Đinh Thị Mai Ph, sinh ngày 21/4/2013. Hiện con chung đang sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu

cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nguyên đơn chị Đặng Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim D và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện G, tỉnh L vào năm 2013 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tòa án thụ lý vụ án và cấp, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải vụ án nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho chị D và anh T tìm biện pháp để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D. Còn chị D kiên quyết ly hôn với anh T. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung hiện không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị D đối với anh T.

[4] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh T có 01 người con chung là Đinh Thị Mai Ph, sinh ngày 21/4/2013. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của chị D. Xét thấy, con chung đang sống với chị D, được chị D chăm sóc và có cuộc sống ổn định. Đồng thời, cháu Ph có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con*

từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”, Hội đồng xét xử giao cho chị D được quyền trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị D tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung; còn anh T cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Đặng Thị Kim D đối với bị đơn anh Đinh Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Kim D và anh Đinh Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Đặng Thị Kim D trực tiếp nuôi con chung là Đinh Thị Mai Ph, sinh ngày 21/4/2013. Chị Đặng Thị Kim D không yêu cầu anh Đinh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0002857 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã M, huyện G
(Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013);
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Tân Tập;
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

